



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09XD

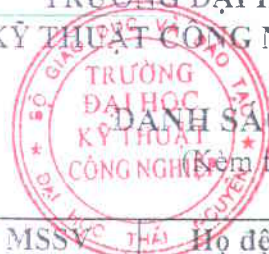
(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HC09X-004	Bùi Thị	Châm	6/6/1982	Nữ	2.78	Khá	
2	HC09X-008	Vũ Như	Cường	13/12/1989	Nam	2.23	Trung bình	
3	HC09X-014	Nguyễn Văn	Hiệp	29/01/1990	Nam	2.53	Khá	
4	HC09X-015	Vũ Mạnh	Hoàn	30/01/1988	Nam	2.57	Khá	
5	HC09X-016	Đình Văn	Hùng	12/7/1979	Nam	2.46	Trung bình khá	
6	HC09X-017	Đỗ Đức	Hùng	8/1/1976	Nam	2.65	Khá	
7	HC09X-020	Vũ Thế	Hùng	29/06/1987	Nam	2.43	Trung bình khá	
8	HC09X-023	Nguyễn Đức	Minh	5/5/1987	Nam	2.3	Trung bình khá	
9	HC09X-024	Nguyễn Hữu	Minh	1/1/1978	Nam	2.66	Khá	
10	BN09M-030	Phạm Vũ	Phong	5/9/1987	Nam	2.39	Trung bình khá	
11	HC09X-028	Phạm Thái	Phú	11/3/1984	Nam	2.47	Trung bình khá	
12	BN09M-031	Trần Mạnh	Quân	14/10/1991	Nam	2.32	Trung bình khá	
13	TC09I-174	Đoàn Quý	Thành	9/2/1976	Nam	2.69	Khá	
14	TC09X-095	Vũ Thanh	Thảo	17/05/1969	Nam	2.88	Khá	
15	HC08I-059	Nguyễn Văn	Thắng	7/6/1975	Nam	2.75	Khá	
16	HC09X-038	Bùi Văn	Tĩnh	25/04/1988	Nam	2.43	Trung bình khá	
17	HC09X-040	Nghiêm Đức	Trí	7/12/1988	Nam	2.72	Khá	
18	HC09X-042	Nguyễn Thế	Tuấn	18/03/1977	Nam	2.67	Khá	
19	HC09X-043	Nguyễn Văn	Tuấn	19/07/1986	Nam	2.34	Trung bình khá	
20	HC09X-045	Trần Duy	Tùng	25/05/1987	Nam	2.47	Trung bình khá	
21	HC09X-047	Đặng Cao	ùy	23/03/1982	Nam	2.44	Trung bình khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09XD

Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	BN09M-023	Nguyễn Quang	Chuân	1/12/1983	Nam	152	2.73	
2	HC09X-010	Dương Văn	Dũng	23/10/1990	Nam	148	2.3	
3	HC09X-012	Vũ Viết Trung	Dũng	1/8/1990	Nam	132	1.82	
4	HC09X-013	Lương Văn	Dương	11/2/1981	Nam	151	2.58	
5	HC09X-018	Đỗ Mạnh	Hùng	24/02/1973	Nam	147	2.47	
6	HC09X-021	Đỗ Trung	Kiên	10/11/1988	Nam	151	2.53	
7	HC09X-025	Nguyễn Văn	Nam	2/7/1986	Nam	48	2.06	
8	HC09X-027	Nguyễn Văn	Nhật	23/10/1984	Nam	151	2.86	
9	HC09X-030	Nguyễn Văn	Quý	15/01/1980	Nam	148	2.27	
10	HC09X-033	Nguyễn Duy	Tân	3/8/1991	Nam	90	1.86	
11	HC09X-037	Đỗ Quang	Tiến	15/01/1986	Nam	152	2.41	
12	HC09X-041	Vũ Đức	Trình	20/01/1984	Nam	151	2.58	
13	BN09M-032	Nguyễn Văn	Trường	20/04/1985	Nam	152	2.7	
14	HC09X-044	Đoàn Thanh	Tùng	3/10/1987	Nam	149	2.49	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiến

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09I-TĐH

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HC09I-102	Lương Văn	Công	05/9/1983	Nam	2.41	Trung bình khá	
2	HC09I-104	Hà Văn	Dân	20/6/1985	Nam	2.29	Trung bình	
3	HC09I-109	Nguyễn Văn	Dũng	18/04/1977	Nam	2.4	Trung bình khá	
4	HC09I-105	Trần Anh	Đào	05/8/1987	Nam	2.85	Khá	
5	HC09I-108	Nguyễn Thành	Đức	10/4/1986	Nam	2.45	Trung bình khá	
6	HC09I-113	Nguyễn Văn	Đường	20/08/1984	Nam	2.57	Khá	
7	HC09I-115	Bùi Việt	Hà	20/9/1986	Nam	2.59	Khá	
8	HC09I-116	Lê Đắc	Hà	20/08/1984	Nam	2.36	Trung bình khá	
9	HC09I-118	Bùi Xuân	Hậu	14/03/1984	Nam	2.36	Trung bình khá	
10	HC09I-119	Bùi Trần	Hùng	11/11/1984	Nam	2.35	Trung bình khá	
11	HC09I-120	Đặng Việt	Hùng	26/03/1976	Nam	2.55	Khá	
12	HC09I-121	Lê Thế	Hưng	17/03/1987	Nam	2.35	Trung bình khá	
13	HC09I-125	Nguyễn Trung	Kiên	20/11/1984	Nam	2.32	Trung bình khá	
14	HC09I-126	Nguyễn Thị	Loan	08/02/1987	N?	2.52	Khá	
15	HC09I-129	Đỗ Hùng	Mạnh	25/11/1985	Nam	2.34	Trung bình khá	
16	BN09M-029	Nguyễn Hoài	Nam	28/08/1983	Nam	2.65	Khá	
17	HC09I-130	Trần Văn	Nam	11/4/1984	Nam	2.78	Khá	
18	HC09I-132	Bùi Trọng	Nghĩa	11/6/1986	Nam	2.51	Khá	
19	HC09I-133	Lê Đôn	Nguyên	01/10/1983	Nam	2.67	Khá	
20	HC09I-135	Nguyễn Quang	Ninh	15/08/1986	Nam	2.29	Trung bình	
21	HC09I-137	Lê Thanh	Phương	28/09/1986	Nam	2.24	Trung bình	
22	HC09I-142	Lê Trần	Quang	12/7/1961	Nam	3.04	Khá	
23	HC09I-141	Khuất Duy	Quảng	27/07/1985	Nam	2.43	Trung bình khá	
24	HC09I-143	Trần Văn	Quảng	12/12/1984	Nam	2.34	Trung bình khá	
25	HC09I-139	Hoàng Kim	Quân	10/3/1984	Nam	2.55	Khá	
26	HC09I-144	Nguyễn Văn	Sáu	21/01/1974	Nam	2.61	Khá	
27	HC09I-145	Vũ Đức	Sen	06/02/1984	Nam	2.52	Khá	
28	HC09I-154	Nguyễn Thị	Thảo	14/09/1987	N?	2.62	Khá	
29	HC09I-159	Phạm Tài	Toàn	18/08/1987	Nam	2.35	Trung bình khá	
30	HC09I-160	Trần Thanh	Toàn	20/09/1987	Nam	2.35	Trung bình khá	
31	BN09M-033	Nguyễn Xuân	Trường	01/07/1986	Nam	2.35	Trung bình khá	
32	HC09I-163	Trần Công	Trường	07/06/1985	Nam	2.85	Khá	
33	HC09I-164	Phạm Anh	Tuấn	13/06/1973	Nam	2.54	Khá	
34	HC09I-165	Trần Anh	Tuấn	20/01/1980	Nam	2.7	Khá	
35	HC09I-168	Nguyễn Hữu	Tuyền	23/03/1985	Nam	2.37	Trung bình khá	

36	HC09I-170	Nguyễn Văn	Viên	02/10/1981	Nam	2.12	Trung bình	
----	-----------	------------	------	------------	-----	------	------------	--

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09I-TĐH

Kèm theo Thông báo số 48 /TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	BN09M-024	Nguyễn Mạnh	Cường	21/08/1985	Nam	150	2.25	
2	BN09M-025	Nguyễn Trung	Cường	27/11/1985	Nam	115	2.77	
3	HC09I-117	Vũ Minh	Hải	30/07/1980	Nam	154	2.4	
4	HC09I-128	Phạm Đức	Long	17/07/1980	Nam	14	2.43	
5	HC09I-134	Đỗ Văn	Nhiệm	21/07/1985	Nam	74	2.34	
6	HC09I-147	Lư Mạnh	Sỹ	20/10/1985	Nam	153	2.28	
7	HC09I-153	Nguyễn Tất	Thành	4/4/1987	Nam	151	2.75	
8	HC09I-155	Nguyễn Văn	Thạo	10/6/1979	Nam	76	1.93	
9	HC09I-161	Phạm Tiến	Trọng	20/04/1985	Nam	153	2.2	
10	BN09M-034	Dương Đức	Tuân	5/6/1987	Nam	52	2.35	
11	QN07I-070	Nguyễn Lương	Tuyên		Nam	127	2.45	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP YB09I-TĐH

Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	YB09I-002	Trần Chí	Anh	08/08/1979	Nam	2.39	Trung bình khá	
2	YB09I-003	Trần Ngọc	Anh	03/03/1978	Nam	2.72	Khá	
3	YB09I-004	Ninh Sóng	Biển	29/10/1980	Nam	2.36	Trung bình khá	
4	YB09I-005	Bùi Ngọc	Chung	14/09/1983	Nam	2.23	Trung bình	
5	YB09I-006	Bùi Huy	Cường	07/11/1984	Nam	2.5	Khá	
6	YB09I-007	Lục Văn	Cường	08/02/1989	Nam	2.4	Trung bình khá	
7	YB09I-008	Mai Hùng	Cường	09/08/1979	Nam	2.63	Khá	
8	YB09I-010	Vũ Xuân	Cường	13/07/1985	Nam	2.38	Trung bình khá	
9	YB09I-015	Vũ Đình	Dương	05/11/1984	Nam	2.65	Khá	
10	YB09I-011	Giang Văn	Đức	14/09/1974	Nam	2.5	Khá	
11	YB09I-013	Phạm Ngọc	Đức	08/12/1979	Nam	2.12	Trung bình	
12	YB09I-019	Vũ Minh	Hải	13/07/1979	Nam	2.41	Trung bình khá	
13	YB09I-020	Trần Anh	Hiên	30/10/1983	Nam	2.45	Trung bình khá	
14	YB09I-021	Trần Xuân	Hiếu	13/09/1981	Nam	2.37	Trung bình khá	
15	YB09I-023	Hoàng Văn	Kiên	20/09/1989	Nam	2.48	Trung bình khá	
16	YB09I-024	Nguyễn Trung	Kiên	17/11/1982	Nam	2.43	Trung bình khá	
17	YB09I-025	Hán Duy	Long	15/01/1988	Nam	2.35	Trung bình khá	
18	YB09I-026	Nguyễn Thành	Luân	22/12/1990	Nam	2.32	Trung bình khá	
19	YB09I-028	Nguyễn Ngọc	Mão	27/07/1987	Nam	2.37	Trung bình khá	
20	YB09I-029	Nguyễn Thế	Minh	05/05/1984	Nam	2.57	Khá	
21	YB09I-031	Nguyễn Ngọc	Nam	23/11/1976	Nam	2.45	Trung bình khá	
22	YB09I-035	Trần Minh	Phượng	09/02/1986	Nam	2.59	Khá	
23	YB09I-036	Đinh Trọng	Quang	25/05/1979	Nam	2.58	Khá	
24	YB09I-038	Lê Minh	Quang	01/11/1986	Nam	2.22	Trung bình	
25	YB09I-039	Nguyễn Tân	Quang	17/08/1981	Nam	2.24	Trung bình	
26	YB09I-040	Hoàng Anh	Sáng	30/05/1977	Nam	2.59	Khá	
27	YB09I-043	Nguyễn Đại	Son	19/09/1990	Nam	2.41	Trung bình khá	
28	YB09I-048	Lê Văn	Thanh	25/12/1978	Nam	2.32	Trung bình khá	
29	YB09I-049	Trần Công	Thành	03/01/1986	Nam	2.34	Trung bình khá	
30	YB09I-050	Trần Văn	Thành	03/05/1986	Nam	2.38	Trung bình khá	
31	YB09I-047	Trần Quang	Thăng	20/02/1980	Nam	2.49	Trung bình khá	
32	YB09I-051	Trần Trung	Thịnh	20/06/1983	Nam	2.27	Trung bình	
33	YB09I-052	Phạm Tiến	Thuật	28/07/1985	Nam	2.36	Trung bình khá	
34	YB09I-054	Trần Xuân	Tĩnh	22/07/1983	Nam	2.21	Trung bình	
35	YB09I-053	Nguyễn Văn	Tính	16/01/1984	Nam	2.46	Trung bình khá	
36	YB09I-056	Phạm Hoài	Trung	29/04/1982	Nam	2.65	Khá	
37	YB09I-057	Bùi Quốc	Tuân	08/10/1973	Nam	2.66	Khá	

38	YB09I-058	Phạm Anh	Tuân	20/01/1985	Nam	2.12	Trung bình	
39	YB09I-060	Hoàng Quang	Vinh	24/08/1985	Nam	2.32	Trung bình khá	
40	YB09I-062	Lục Văn	Vương	08/05/1986	Nam	2.16	Trung bình	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP YB09I-TĐH
(Kèm theo thông báo số 48 /TB-ĐHKT-CN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	TC10I-004	Nguyễn Hồng	Hiệp	6/11/1977	Nam	146	2.28	
2	TC10I-008	Vũ Đức	Thành	30/06/1966	Nam	149	2.33	
3	TC10I-009	Nguyễn Minh	Tiến	4/11/1980	Nam	146	2.21	

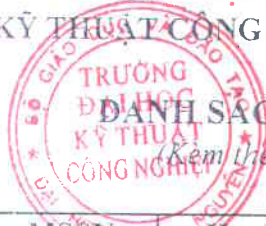
Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP YB09XD

(Kèm theo Thông báo số 48 /TB-ĐIIKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại
1	YB09X-002	Vũ Văn	Biên	16/05/1982	Nam	2.59	Khá
2	YB09X-005	Trịnh Văn	Chiến	18/08/1990	Nam	2.25	Trung bình
3	YB09X-006	Trần Công	Chung	1/9/1982	Nam	2.66	Khá
4	YB09X-008	Dương Văn	Cường	12/08/1989	Nam	2.31	Trung bình khá
5	YB09X-009	Nguyễn Hùng	Cường	1/11/1986	Nam	2.4	Trung bình khá
6	YB09X-010	Nguyễn Mạnh	Cường	10/09/1977	Nam	2.48	Trung bình khá
7	YB09X-017	Trần Trí	Dũng	14/07/1984	Nam	2.28	Trung bình
8	YB09X-018	Nguyễn Lâm	Giang	8/3/1970	Nam	2.73	Khá
9	YB09X-019	Phan Thanh	Hải	27/03/1983	Nam	2.34	Trung bình khá
10	YB09X-021	Hà Quang	Hiếu	13/11/1991	Nam	2.34	Trung bình khá
11	YB09X-022	Nguyễn Bích	Hồng	13/07/1982	Nữ	2.51	Khá
12	YB09X-023	Trần Thị	Huệ	24/06/1983	Nữ	2.81	Khá
13	YB09X-024	Nguyễn Duy	Hung	4/10/1990	Nam	2.48	Trung bình khá
14	YB09X-026	Phùng Thị	Hương	20/09/1979	Nữ	2.68	Khá
15	YB09X-028	Phạm Văn	Khang	17/10/1983	Nam	2.4	Trung bình khá
16	YB09X-029	Hoàng Văn	Khoa	25/04/1986	Nam	2.64	Khá
17	YB09X-030	Nguyễn Ngọc	Khoái	20/05/1968	Nam	2.8	Khá
18	YB09X-031	Bùi Trung	Kiên	16/09/1987	Nam	2.36	Trung bình khá
19	YB09X-033	Phạm Phương	Lan	10/10/1983	Nữ	2.85	Khá
20	YB09X-036	Đặng Hoài	Nam	17/01/1989	Nam	2.44	Trung bình khá
21	YB09X-038	Hà Quang	Ngọc	23/07/1987	Nam	2.34	Trung bình khá
22	YB09X-039	Hà Hương	Nguyễn	26/04/1984	Nam	2.47	Trung bình khá
23	YB09X-041	Sái Minh	Nhật	1/9/1971	Nam	2.34	Trung bình khá
24	YB09X-046	Nguyễn Văn	Quang	8/11/1979	Nam	2.32	Trung bình khá
25	YB09X-043	Hoàng Văn	Quân	21/08/1989	Nam	2.24	Trung bình
26	YB09X-045	Trương Hồng	Quân	16/04/1970	Nam	2.75	Khá
27	YB09X-047	Nông Thị	Quý	14/03/1990	Nữ	2.68	Khá
28	YB09X-049	Nguyễn Trọng	Sơn	18/02/1981	Nam	2.9	Khá
29	YB09X-050	Phan Văn	Sơn	21/07/1987	Nam	2.43	Trung bình khá
30	YB09X-053	Vũ	Thanh	22/09/1987	Nam	2.37	Trung bình khá
31	YB09X-054	Nguyễn Bích	Thảo	9/6/1986	Nữ	2.69	Khá
32	YB09X-057	Nguyễn Ngọc	Thủy	17/08/1984	Nam	2.49	Trung bình khá
33	YB09X-061	Vũ Thanh	Tú	27/05/1990	Nam	2.18	Trung bình
34	YB09X-062	Nguyễn Anh	Tuấn	30/07/1982	Nam	2.29	Trung bình
35	YB09X-066	Phùng Văn	Tùng	19/07/1980	Nam	2.37	Trung bình khá
36	YB09X-065	Phạm Đình	Tùng	30/01/1987	Nam	2.12	Trung bình
37	YB09X-068	Hoàng Ngọc	Văn	17/10/1976	Nam	2.86	Khá

38	YB09X-069	Nguyễn Văn	Vĩnh	12/10/1986	Nam	2.71	Khá
----	-----------	------------	------	------------	-----	------	-----

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP YB09XD

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	YB09X-004	Đặng Ngọc	Chiên	11/10/1990	Nam	151	2.35	
2	YB09X-016	Đoàn Ngọc	Dũng	25/02/1984	Nam	148	2.24	
3	YB09X-012	Nguyễn Quốc	Đạt	29/03/1978	Nam	152	2.71	
4	YB09X-015	Phùng Minh	Đức	20/08/1987	Nam	152	2.44	
5	YB09X-025	Trần Bá	Hùng	18/01/1990	Nam	148	2.2	
6	1122072096	Kiều Công	Hưng	25/11/1984	Nam	127	2.11	
7	YB09X-034	Lại Ngọc	Linh	08/11/1988	Nam	152	1.89	
8	YB09X-037	Nguyễn Hà	Nam	26/06/1980	Nam	151	2.34	
9	YB09I-042	Đỗ Thanh	Sơn	18/09/1982	Nam	118	2.32	
10	YB09I-045	Vũ Mạnh	Tài	23/10/1984	Nam	145	2.3	
11	YB09X-051	Nguyễn Thị	Thành	25/07/1976	Nữ	152	2.8	
12	YB09X-052	Phạm Công	Thành	31/10/1986	Nam	152	2.42	
13	YB09X-055	Hoàng Tiến	Thịnh	04/08/1988	Nam	144	2.39	
14	YB09X-063	Nguyễn Đắc	Tuân	13/02/1985	Nam	149	2.05	
15	YB09X-064	Nguyễn Thanh	Tuân	01/05/1982	Nam	145	2.3	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP TH09I-HTĐ

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	TH09I-002	Nguyễn Trọng	Ba	15/03/1982	Nam	2.41	Trung bình khá	
2	TH09I-003	Nguyễn Văn	Bình	12/10/1977	Nam	2.62	Khá	
3	TH09I-004	Phạm Đức	Bình	12/12/1973	Nam	2.53	Khá	
4	TH09I-005	Trần Văn	Châu	12/3/1980	Nam	2.55	Khá	
5	TH09I-009	Nguyễn Đức	Dũng	27/03/1982	Nam	2.32	Trung bình khá	
6	TH09I-007	Nguyễn Quang	Đồng	29/10/1983	Nam	2.43	Trung bình khá	
7	TH09I-012	Nguyễn Đức	Hạnh	1/7/1979	Nam	2.38	Trung bình khá	
8	TH09I-013	Tào Văn	Hạnh	16/12/1973	Nam	2.34	Khá	
9	TH09I-017	Nguyễn Văn	Hùng	15/04/1972	Nam	2.37	Trung bình khá	
10	TH09I-019	Tổng Xuân	Hung	2/8/1979	Nam	2.52	Khá	
11	TH09I-022	Vũ	Kiên	16/10/1982	Nam	2.37	Trung bình khá	
12	TH09I-023	Trịnh Thị	Lài	10/10/1985	Nữ	2.61	Khá	
13	TH09I-024	Lê Văn	Lam	14/07/1984	Nam	2.41	Trung bình khá	
14	TH09I-026	Hà Đức	Linh	11/3/1986	Nam	2.32	Trung bình khá	
15	TH09I-027	Nguyễn Văn	Linh	30/09/1987	Nam	2.3	Trung bình khá	
16	TH09I-030	Trần Văn	Lực	18/12/1983	Nam	2.41	Trung bình khá	
17	TH09I-033	Nguyễn Hữu	Nam	1/6/1973	Nam	2.56	Khá	
18	BN09I-039	Trần Quốc	Ngọc	14/03/1975	Nam	2.54	Khá	
19	TH09I-036	Vũ Toàn	Nho	18/12/1974	Nam	2.56	Khá	
20	TH09I-039	Lê Văn	Sơn	1/5/1976	Nam	2.53	Khá	
21	TH09I-040	Nguyễn Văn	Sơn	15/09/1979	Nam	2.48	Trung bình khá	
22	TH09I-042	Nguyễn Thành	Tâm	26/03/1988	Nam	2.62	Khá	
23	TH09I-044	Hồ Văn	Thanh	10/7/1980	Nam	2.48	Trung bình khá	
24	TH09I-046	Trịnh Hữu	Thành	18/10/1972	Nam	2.45	Trung bình khá	
25	TH09I-047	Lê Văn	Thảo	9/6/1978	Nam	2.51	Khá	
26	TH09I-043	Nguyễn Ngọc	Thăng	16/02/1981	Nam	2.63	Khá	
27	TH09I-049	Nguyễn Đức	Thịnh	9/8/1975	Nam	2.58	Khá	
28	BN09I-157	Trương Văn	Thời	20/10/1979	Nam	2.31	Trung bình khá	
29	TH09I-051	Nguyễn Mậu	Thuận	28/12/1973	Nam	2.6	Khá	
30	TH09I-053	Trịnh Duy	Tiến	8/2/1981	Nam	2.29	Trung bình	
31	TH09I-055	Nguyễn Đức	Toàn	14/04/1981	Nam	2.44	Trung bình khá	
32	TH09I-056	Lê Quang	Trung	7/4/1987	Nam	2.49	Trung bình khá	
33	TH09I-057	Nguyễn Ngọc	Trung	12/5/1988	Nam	2.28	Trung bình	
34	TH09I-058	Lê Thanh	Trường	12/5/1976	Nam	2.44	Trung bình khá	
35	TH09I-059	Lê Thế	Tuấn	26/11/1982	Nam	2.46	Trung bình khá	
36	TH09I-060	Nguyễn Quốc	Tuấn	26/09/1972	Nam	2.45	Trung bình khá	
37	TH09I-062	Phạm Văn	Tuấn	3/9/1979	Nam	2.59	Khá	
38	TH09I-064	Nguyễn Anh	Tuấn	9/11/1985	Nam	2.41	Trung bình khá	

39	TH09I-063	Lê Văn	Vân	21/03/1981	Nam	2.54	Khá	
40	TH09I-065	Lường Văn	Vỹ	12/10/1975	Nam	2.12	Trung bình	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP TH09I-HTĐ

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

TT	MSSV	THÁI Đệ đệ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TLTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	TH09I-001	Lê Đức	Anh	21/07/1988	Nam	151	2.26	
2	TH09I-008	Nguyễn Văn	Đồng	7/2/1984	Nam	154	2.33	
3	TH09I-016	Lê Trọng	Hùng	20/09/1981	Nam	153	2.44	
4	TH09I-020	Phạm Văn	Huy	15/10/1981	Nam	148	2.33	
5	TH09I-025	Lê Văn	Lân	10/2/1969	Nam	153	2.54	
6	TH09I-029	Lê Quý	Long	15/11/1978	Nam	153	2.31	
7	TH08I-057	Nguyễn Ngọc	Thạch	13/07/1974	Nam	153	2.35	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP BN09XD

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	BN09X-004	Đỗ Xuân	Bách	18/07/1990	Nam	2.01	Trung bình	
2	BN09X-005	Nguyễn Văn	Bình	18/09/1982	Nam	2.11	Trung bình	
3	BN09X-006	Nguyễn Việt	Cánh	8/6/1991	Nam	2.13	Trung bình	
4	BN09X-009	Nguyễn Văn	Chung	10/8/1987	Nam	2.08	Trung bình	
5	BN09X-013	Vũ Đình	Cường	14/09/1968	Nam	2.26	Trung bình	
6	BN09X-021	Nguyễn Hữu	Dũng	7/9/1985	Nam	2.3	Trung bình khá	
7	BN09X-022	Trần Văn	Dũng	20/05/1978	Nam	2.36	Trung bình khá	
8	BN09X-016	Lưu Văn	Đạo	4/3/1985	Nam	2.24	Trung bình	
9	TC09X-022	Khúc Văn	Giang	10/8/1981	Nam	2.06	Trung bình	
10	BN09X-029	Nguyễn Khắc	Hào	5/11/1989	Nam	2.07	Trung bình	
11	BN09X-036	Ngô Văn	Hội	7/8/1987	Nam	2.16	Trung bình	
12	BN09X-037	Kiều Anh	Hùng	9/9/1977	Nam	2.31	Trung bình khá	
13	BN09X-039	Nguyễn Thị	Hương	10/5/1984	Nữ	2.48	Trung bình khá	
14	BN09X-041	Trần Việt	Khánh	18/08/1987	Nam	2.01	Trung bình	
15	BN09X-043	Nguyễn Hữu	Khuyến	26/10/1984	Nam	2.08	Trung bình	
16	BN09X-046	Nguyễn Trọng	Lân	30/11/1974	Nam	2.36	Trung bình khá	
17	BN09X-048	Tạ Văn	Long	8/5/1979	Nam	2.16	Trung bình	
18	BN09X-049	Nguyễn Văn	Luyên	18/10/1973	Nam	2.13	Trung bình	
19	BN09X-054	Lưu Văn	Ngọc	11/7/1974	Nam	2.01	Trung bình	
20	BN09X-058	Nguyễn Quốc	Phong	29/08/1991	Nam	2.14	Trung bình	
21	BN09X-060	Đỗ Bá	Quân	19/05/1985	Nam	2.2	Trung bình	
22	BN09X-065	Đào Đức	Sơn	22/08/1985	Nam	2.3	Trung bình khá	
23	BN09X-068	Nguyễn Trọng	Thăng	29/12/1991	Nam	2.16	Trung bình	
24	BN09X-074	Nguyễn Đức	Thêm	30/03/1970	Nam	2.19	Trung bình	
25	BN09X-076	Nguyễn Hữu	Thuần	20/05/1965	Nam	2.31	Trung bình khá	
26	BN09X-080	Nguyễn Bá	Tinh	10/10/1980	Nam	2.31	Trung bình khá	
27	BN10X-126	Nguyễn Xuân	Trường	11/4/1981	Nam	2.36	Trung bình khá	
28	BN09X-088	Đỗ Xuân	Tùng	7/10/1985	Nam	2.06	Trung bình	
29	BN09M-036	Vũ Thanh	Tùng	17/01/1983	Nam	2.36	Trung bình khá	
30	BN09X-090	Nguyễn Văn	Tuyền	8/11/1978	Nam	2.45	Trung bình khá	
31	BN09X-092	Nguyễn Đình	Việt	22/07/1987	Nam	2.31	Trung bình khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP BN09XD

Kiểm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	DTBTL	Ghi chú
1	BN09X-001	Nguyễn Đức	An	9/10/1984	Nam	152	2.16	
2	BN09X-002	Nguyễn Trọng	Anh	7/7/1987	Nam	130	1.95	
3	BN09X-003	Lê Danh	Ba	3/7/1984	Nam	147	1.74	
4	BN09X-008	Trần Văn	Chính	16/05/1982	Nam	151	2.2	
5	BN09X-012	Trần Duy	Cương	25/02/1983	Nam	130	2.07	
6	BN09X-019	Lại Văn	Đức	14/11/1989	Nam	149	1.77	
7	BN09X-034	Đoàn Phi	Hồ	26/09/1986	Nam	150	2.05	
8	BN09X-038	Nguyễn Văn	Hùng	13/09/1986	Nam	141	1.84	
9	BN09X-040	Nguyễn Quang	Huy	20/12/1987	Nam	153	2.19	
10	BN09X-042	Nguyễn Gia	Khích	1/11/1975	Nam	152	2.39	
11	BN09X-044	Nguyễn Ngọc	Kiên	2/2/1986	Nam	130	2.02	
12	BN08X-031	Nguyễn Hữu	Long	22/04/1984	Nam	147	2.38	
13	BN09X-051	Nguyễn Quốc	Minh	1/1/1982	Nam	152	2.05	
14	BN09X-057	Vương Văn	Phi	30/11/1980	Nam	150	2.13	
15	BN09X-062	Nguyễn Văn	Quý	30/05/1985	Nam	150	2.01	
16	BN09X-063	Trịnh Đình	Quyên	12/2/1985	Nam	150	2.05	
17	BN09X-064	Nguyễn Văn	Quỳnh	12/6/1985	Nam	153	1.94	
18	BN09X-066	Ngô Hồng	Sơn	8/7/1982	Nam	149	2.07	
19	BN09X-070	Phạm Văn	Thắng	9/9/1987	Nam	150	2.07	
20	BN09X-077	Vũ Trọng	Thuân	29/02/1988	Nam	147	2.12	
21	BN09X-079	Nguyễn Bá	Tĩnh	13/08/1985	Nam	151	2.01	
22	BN09X-082	Nguyễn Đức	Trung	29/06/1984	Nam	149	2.06	
23	BN08X-067	Nguyễn Đắc	Trưởng	5/11/1981	Nam	117	1.93	
24	BN09X-087	Trần Anh	Tuân	2/11/1990	Nam	151	2.19	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09XD

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HC09X-004	Bùi Thị	Châm	6/6/1982	Nữ	2.78	Khá	
2	HC09X-008	Vũ Như	Cường	13/12/1989	Nam	2.23	Trung bình	
3	HC09X-014	Nguyễn Văn	Hiệp	29/01/1990	Nam	2.53	Khá	
4	HC09X-015	Vũ Mạnh	Hoàn	30/01/1988	Nam	2.57	Khá	
5	HC09X-016	Đình Văn	Hùng	12/7/1979	Nam	2.46	Trung bình khá	
6	HC09X-017	Đỗ Đức	Hùng	8/1/1976	Nam	2.65	Khá	
7	HC09X-020	Vũ Thế	Hùng	29/06/1987	Nam	2.43	Trung bình khá	
8	HC09X-023	Nguyễn Đức	Minh	5/5/1987	Nam	2.3	Trung bình khá	
9	HC09X-024	Nguyễn Hữu	Minh	1/1/1978	Nam	2.66	Khá	
10	BN09M-030	Phạm Vũ	Phong	5/9/1987	Nam	2.39	Trung bình khá	
11	HC09X-028	Phạm Thái	Phú	11/3/1984	Nam	2.47	Trung bình khá	
12	BN09M-031	Trần Mạnh	Quân	14/10/1991	Nam	2.32	Trung bình khá	
13	TC09I-174	Đoàn Quý	Thành	9/2/1976	Nam	2.69	Khá	
14	TC09X-095	Vũ Thanh	Thảo	17/05/1969	Nam	2.88	Khá	
15	HC08I-059	Nguyễn Văn	Thắng	7/6/1975	Nam	2.75	Khá	
16	HC09X-038	Bùi Văn	Tinh	25/04/1988	Nam	2.43	Trung bình khá	
17	HC09X-040	Nghiêm Đức	Trí	7/12/1988	Nam	2.72	Khá	
18	HC09X-042	Nguyễn Thế	Tuân	18/03/1977	Nam	2.67	Khá	
19	HC09X-043	Nguyễn Văn	Tuân	19/07/1986	Nam	2.34	Trung bình khá	
20	HC09X-045	Trần Duy	Tùng	25/05/1987	Nam	2.47	Trung bình khá	
21	HC09X-047	Đặng Cao	Ủy	23/03/1982	Nam	2.44	Trung bình khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

KẾ HOẠCH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HC09XD
(theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	BN09M-023	Nguyễn Quang	Chuân	1/12/1983	Nam	152	2.73	
2	HC09X-010	Dương Văn	Dũng	23/10/1990	Nam	148	2.3	
3	HC09X-012	Vũ Viết Trung	Dũng	1/8/1990	Nam	132	1.82	
4	HC09X-013	Lương Văn	Dương	11/2/1981	Nam	151	2.58	
5	HC09X-018	Đỗ Mạnh	Hùng	24/02/1973	Nam	147	2.47	
6	HC09X-021	Đỗ Trung	Kiên	10/11/1988	Nam	151	2.53	
7	HC09X-025	Nguyễn Văn	Nam	2/7/1986	Nam	48	2.06	
8	HC09X-027	Nguyễn Văn	Nhật	23/10/1984	Nam	151	2.86	
9	HC09X-030	Nguyễn Văn	Quý	15/01/1980	Nam	148	2.27	
10	HC09X-033	Nguyễn Duy	Tân	3/8/1991	Nam	90	1.86	
11	HC09X-037	Đỗ Quang	Tiên	15/01/1986	Nam	152	2.41	
12	HC09X-041	Vũ Đức	Trình	20/01/1984	Nam	151	2.58	
13	BN09M-032	Nguyễn Văn	Trường	20/04/1985	Nam	152	2.7	
14	HC09X-044	Đoàn Thanh	Tùng	3/10/1987	Nam	149	2.49	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP VPT09I-HTĐ

Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	VPT09I-001	Trần Ngọc	Anh	8/10/1986	Nam	2.75	Khá	
2	TC10I-102	Kiều Xuân	Chi	1/9/1966	Nam	2.54	Khá	
3	VP10I-004	Nguyễn Quyết	Chiến	25/12/1979	Nam	2.43	Trung bình khá	
4	VP10I-006	Nguyễn Thành	Công	19/04/1985	Nam	2.65	Khá	
5	BS09I-003	Lê Xuân	Cương	28/03/1983	Nam	2.28	Trung bình	
6	VPT09I-005	Quách Văn	Cường	29/05/1982	Nam	2.3	Trung bình khá	
7	VPT09I-009	Nguyễn Tiến	Dũng	4/1/1978	Nam	2.32	Trung bình khá	
8	BS09I-006	Nguyễn Đức	Dương	14/12/1982	Nam	2.26	Trung bình	
9	YB09I-014	Trần Đại	Dương	20/06/1975	Nam	2.32	Trung bình khá	
10	VPT09I-006	Nghiêm Trung	Đán	22/05/1982	Nam	2.23	Trung bình	
11	VPT09I-007	Nguyễn Xuân	Đông	8/10/1987	Nam	2.3	Trung bình khá	
12	VP10I-009	Nguyễn Xuân	Đông	1/9/1970	Nam	2.48	Trung bình khá	
13	VPT09I-008	Trần Ngọc	Đức	1/10/1983	Nam	2.13	Trung bình	
14	VPT09I-011	Tổng Duy	Hà	23/12/1982	Nam	2.23	Trung bình	
15	BS09I-009	Nguyễn Trung	Hải	30/12/1986	Nam	2.74	Khá	
16	VP10I-012	Phùng Tuấn	Hải	3/1/1986	Nam	2.41	Trung bình khá	
17	VP10I-016	Lê Quốc	Hùng	22/06/1986	Nam	2.34	Trung bình khá	
18	TC10I-110	Hoàng Tân	Hưng	2/6/1981	Nam	2.5	Khá	
19	VPT09I-015	Phùng Mạnh	Hưng	17/05/1984	Nam	2.08	Trung bình	
20	TC10I-111	Lê Đình	Khánh	8/1/1980	Nam	2.18	Trung bình	
21	VPT09I-017	Đỗ Trung	Kiên	11/1/1981	Nam	2.34	Trung bình khá	
22	VP10I-019	Hồ Văn	Luân	28/08/1989	Nam	2.41	Trung bình khá	
23	VPT09I-019	Phạm Vương	Mạnh	31/03/1983	Nam	2.19	Trung bình	
24	VPT09I-020	Trịnh Thế	Nam	17/12/1980	Nam	2.23	Trung bình	
25	VPT09I-021	Nguyễn Thị Hạnh	Nga	3/11/1983	Nữ	2.55	Khá	
26	BS09I-016	Lê Thanh	Sáu	25/02/1985	Nam	2.41	Trung bình khá	
27	VPT09I-024	Nguyễn Hồng	Son	5/8/1981	Nam	2.48	Trung bình khá	
28	TC10I-115	Nguyễn Thành	Son	21/08/1988	Nam	2.37	Trung bình khá	
29	VPT09I-026	Nguyễn Xuân	Son	7/9/1980	Nam	2.24	Trung bình	
30	VPT09I-028	Trần Ngọc	Thạch	23/05/1987	Nam	2.43	Trung bình khá	
31	VPT09I-031	Nguyễn Tiến	Thành	11/10/1987	Nam	2.28	Trung bình	
32	VPT09I-029	Lê Quý	Thắng	21/06/1984	Nam	2.32	Trung bình khá	
33	VPT09I-030	Phạm Tất	Thắng	30/01/1977	Nam	2.45	Trung bình khá	
34	VP10I-032	Nguyễn Thị Phương	Thúy	13/09/1985	Nữ	2.66	Khá	
35	VP10I-033	Nguyễn Văn	Tiến	15/04/1983	Nam	2.56	Khá	
36	VPT09I-033	Hà Ngọc	Toàn	7/6/1976	Nam	2.5	Khá	
37	VP10I-038	Lê Văn	Trí	1/6/1979	Nam	2.65	Khá	
38	VPT09I-037	Nguyễn Anh	Tú	18/06/1984	Nam	2.43	Trung bình khá	
39	TC10I-118	Nguyễn Anh	Tuân	30/10/1987	Nam	2.32	Trung bình khá	
40	VPT09I-039	Nguyễn Ngọc	Tuân	12/4/1981	Nam	2.52	Khá	

41	TC10I-122	Hoàng Quang	Tuyên	4/8/1984	Nam	2.28	Trung bình	
42	TC10I-121	Phạm Mạnh	Tường	1/9/1968	Nam	2.65	Khá	
43	TC10I-123	Triệu Anh	Vĩ	7/4/1986	Nam	2.42	Trung bình khá	
44	VP10I-046	Lê Hồng	Vương	21/05/1983	Nam	2.45	Trung bình khá	
45	TC10I-124	Nguyễn Thị	Yên	17/12/1984	Nữ	2.64	Khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09M-CTM

(Kể theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HP09M-001	Đoàn Trọng	An	21/01/1991	Nam	2.39	Trung bình khá	
2	HP09M-002	Ngô Văn	An	18/11/1988	Nam	2.52	Khá	
3	HP09M-005	Nguyễn Cao	Cường	20/07/1982	Nam	2.5	Khá	
4	HP09M-006	Đào Khắc	Điệp	19/05/1988	Nam	2.67	Khá	
5	HP09M-011	Vũ Trung	Hải	3/3/1983	Nam	2.51	Khá	
6	HP09M-017	Nguyễn Minh	Kiên	17/12/1989	Nam	2.64	Khá	
7	HP09M-020	Nguyễn Thành	Luân	5/10/1988	Nam	2.68	Khá	
8	HP09M-022	Hoàng Văn	Mạnh	20/07/1985	Nam	2.97	Khá	
9	HP09M-025	Vũ Đức	Nam	15/03/1981	Nam	2.52	Khá	
10	HP09M-027	Đoàn Như	Nguyên	24/01/1977	Nam	2.56	Khá	
11	HP09M-039	Đào Ngọc	Võ	25/06/1987	Nam	2.47	Trung bình khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09M-CTM

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-DHKTCTN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ tên	Tên	Ngày sinh	TCTL	ĐTBTL	Giới tính	Ghi chú
1	HP09M-008	Phạm Tiên	Dũng	3/12/1986	150	2.39	Nam	
2	HP09M-010	Đào Hoàng	Giang	21/04/1988	151	2.6	Nam	
3	HP09M-015	Vũ Trọng	Huỳnh	28/12/1989	148	2.32	Nam	
4	HP09M-021	Nguyễn Hữu	Lược	22/02/1983	151	2.59	Nam	
5	HP09M-028	Nguyễn Thái	Sơn	5/8/1989	135	2.31	Nam	
6	HP09M-030	Đoàn Văn	Thảo	15/10/1973	151	2.54	Nam	
7	HP09M-034	Hoàng Văn	Trực	8/3/1986	151	2.53	Nam	
8	HP09M-035	Vũ Minh	Tuấn	5/6/1981	151	2.51	Nam	
9	HP09M-036	Nguyễn Hữu	Tuyên	6/8/1986	150	2.65	Nam	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09I-HTĐ

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HP09I-103	Lâm Văn	Đạt	29/06/1986	Nam	2.19	Trung bình	
2	HP09I-106	Tạ Công	Hiếu	26/05/1979	Nam	2.61	Khá	
3	HP09I-107	Trần	Hoàng	19/12/1985	Nam	2.48	Trung bình khá	
4	HP09I-111	Khúc Văn	Khiên	16/02/1987	Nam	2.24	Trung bình	
5	HP09I-120	Phạm Thị	Thanh	10/5/1986	Nam	2.83	Khá	
6	HP09I-122	Đào Văn	Thuần	13/06/1987	Nam	2.25	Trung bình	
7	HP09I-125	Nguyễn Ngọc	Vũ	24/01/1983	Nam	2.22	Trung bình	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09I-HTĐ

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Tên	Ngày sinh	giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	HP09I-102	Nguyễn Tuấn Cường	5/5/1990	Nam	135	2.14	
2	HP09I-109	Vũ Phi Hùng	20/10/1988	Nam	152	2.33	
3	HP09I-110	Phạm Quốc Huy	10/11/1983	Nam	152	2.11	
4	HP09I-113	Cao Danh Lực	16/06/1979	Nam	149	2.16	
5	HP09I-114	Ngô Khắc Ngọc	16/08/1983	Nam	154	2.3	
6	HP09I-116	Phạm Minh Tâm	16/10/1990	Nam	153	2.03	
7	HP09I-117	Phạm Minh Thắng	25/09/1990	Nam	145	2	
8	HP09I-121	Phạm Văn Thi	19/07/1978	Nam	151	2.09	
9	HP09I-123	Bùi Anh Tuấn	29/08/1987	Nam	151	2.15	
10	HP09I-124	Nguyễn Trọng Viên	8/2/1989	Nam	151	2.1	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09I-TĐH

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	HP09I-001	Hà Ngọc	Anh	20/02/1981	Nam	2.81	Khá	
2	HP09I-002	Nguyễn Đức	Anh	03/10/1982	Nam	2.48	Trung bình khá	
3	HP09I-003	Lê Hữu	Bình	10/02/1987	Nam	2.56	Khá	
4	TC10I-003	Nguyễn Thanh	Hải	17/08/1983	Nam	2.54	Khá	
5	HP09I-010	Lê Đình	Hoàn	11/03/1988	Nam	2.55	Khá	
6	HP09I-011	Nguyễn Thị	Huệ	10/10/1987	Nữ	2.68	Khá	
7	HP09I-013	Đỗ Mạnh	Huy	19/01/1985	Nam	2.67	Khá	
8	HP09I-015	Nguyễn Đức	Huyền	21/11/1977	Nam	2.37	Trung bình khá	
9	HP09I-014	Lại Thị	Huyền	18/09/1988	Nữ	2.46	Trung bình khá	
10	HP09I-012	Trương Văn	Hưng	28/10/1985	Nam	2.59	Khá	
11	HP09I-016	Lê Văn	Khương	29/05/1987	Nam	2.45	Trung bình khá	
12	HP09I-021	Nguyễn Hồng	Nam	15/07/1985	Nam	2.71	Khá	
13	HP09I-024	Nguyễn Văn	Phát	30/06/1982	Nam	2.21	Trung bình	
14	HP09I-025	Phạm Hữu	Phúc	30/04/1986	Nam	2.7	Khá	
15	HP09I-028	Bùi Bá	Thành	10/06/1979	Nam	2.63	Khá	
16	HP09I-029	Bùi Hưng	Thành	28/01/1985	Nam	2.35	Trung bình khá	
17	HP09I-030	Vũ	Thành	12/06/1987	Nam	2.52	Khá	
18	HP09I-032	Nguyễn Đức	Thông	10/12/1983	Nam	2.47	Trung bình khá	
19	HP09I-034	Đỗ Mạnh	Tiến	26/03/1986	Nam	2.62	Khá	
20	HP09I-036	Đỗ Quốc	Toàn	12/11/1986	Nam	2.35	Trung bình khá	
21	HP09I-038	Nguyễn Hữu	Trọng	12/11/1990	Nam	2.43	Trung bình khá	
22	HC09I-162	Phạm Văn	Trọng	01/08/1982	Nam	2.5	Khá	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH CTĐT LỚP HP09I-TĐH
(Kèm theo Thông báo số 48 /TB-ĐHKTCN ngày 30 tháng 3 năm 2015)

STT	MSSV	Tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTL	ĐTBTL	Ghi chú
1	HP09I-019	Nguyễn Thành Luân	16/07/1991	Nam	149	2.42	
2	HP09I-037	Không Thanh Trà	28/02/1982	Nam	152	2.45	
3	HP09I-039	Nguyễn Văn Trọng	6/3/1991	Nam	151	2.28	

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Quang Hiếu